

Số: 18/QĐ-XPHC

Tuyên Quang, ngày 31 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Xử phạt vi phạm hành chính

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Điều 57, Điều 68, Điều 70, Điều 78, Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; Nghị định số 55/2021/NĐ-CP ngày 25/5/2021 của Chính phủ Quy định về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quy chuẩn số 23:2009/BTNMT về quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp sản xuất xi măng;

Căn cứ các Phiếu kết quả thử nghiệm mẫu quan trắc khí thải thu được tại Nhà máy xi măng Tuyên Quang (thuộc Công ty cổ phần xi măng Tuyên Quang) của Công ty cổ phần tập đoàn FEC;

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số 09/BB-VPHC ngày 05/5/2022 do ông Nguyễn Mạnh Cường, Thanh tra viên, Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tuyên Quang lập đối với Công ty cổ phần xi măng Tuyên Quang;

Căn cứ Văn bản số 135/BC-XMTQ ngày 11/5/2022 của Công ty cổ phần xi măng Tuyên Quang về việc giải trình hành vi vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường của nhà máy xi măng Tuyên Quang;

Căn cứ Biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính về lĩnh vực bảo vệ môi trường ngày 12/5/2022 do ông Nguyễn Thúc Đại, công chức thanh tra, Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tuyên Quang lập đối với Công ty cổ phần xi măng Tuyên Quang;

Căn cứ Văn bản số 91/BC-STNMT ngày 16/5/2022; Văn bản số 106/BC-STNMT ngày 27/5/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc xử lý vụ việc vi phạm hành chính;

Căn cứ Quyết định số 24/QĐ-GQXP ngày 28/5/2022 về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức có tên sau đây:

Tên tổ chức: Công ty cổ phần xi măng Tuyên Quang

- Địa chỉ trụ sở: Số 02, đường Kim Bình, xóm 1, xã Tràng Đà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam.

- Mã số doanh nghiệp: 5000119170.

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 5000119170 đăng ký lần đầu ngày 31/3/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 19/9/2019.

- Ngành nghề kinh doanh: sản xuất xi măng, ...

- Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Mạnh Danh. Giới tính: Nam.

- Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty.

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính:

2.1. Thải bụi, khí thải có chứa các thông số môi trường thông thường vào môi trường vượt quy chuẩn kỹ thuật theo quy chuẩn VN23:2009/BTNMT tại vị trí ống khói đuôi lò: Nồng độ thông số Bụi tổng (PM) vượt quy chuẩn cho phép (QCVN 23:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp sản xuất xi măng) **1,26** lần; Lưu lượng khí thải 199.933 m³/giờ.

2.2. Thải bụi, khí thải có chứa các thông số môi trường thông thường vào môi trường vượt quy chuẩn kỹ thuật theo quy chuẩn VN23:2009/BTNMT tại vị trí ống khói đầu lò (ống khói làm nguội): Nồng độ thông số Bụi tổng (PM) vượt quy chuẩn cho phép (QCVN 23:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp sản xuất xi măng) **1,08** lần; Lưu lượng khí thải 97.458 m³/giờ.

2.3. Thải bụi, khí thải có chứa các thông số môi trường thông thường vào môi trường vượt quy chuẩn kỹ thuật theo quy chuẩn VN23:2009/BTNMT tại vị trí ống khói máy nghiền than: Nồng độ thông số Bụi tổng (PM) vượt quy chuẩn cho phép (QCVN 23:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp sản xuất xi măng) **1,04** lần; Lưu lượng khí thải 22.851 m³/giờ.

3. Quy định tại:

3.1. Tại vị trí ống khói đuôi lò: Vi phạm quy định tại điểm v khoản 2 Điều 15 Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định về xử

phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

3.2. Tại vị trí ống khói đầu lò: Vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường

3.3. Tại vị trí ống khói máy nghiền than: Vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

4. Các tình tiết tăng nặng: Không.

5. Các tình tiết giảm nhẹ: Không.

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a. Hình thức xử phạt chính:

- Phạt tiền đối với hành vi vi phạm các quy định về thải bụi, khí thải có chứa các thông số môi trường thông thường vào môi trường vượt quy chuẩn kỹ thuật về chất thải từ 1,1 lần đến dưới 1,5 lần tại vị trí ống khói đầu lò (ống khói lò nung xi măng). Lưu lượng khí thải từ 100.000 m³/giờ trở lên với mức phạt trung bình khung đối với tổ chức là: **1.550.000.000 đồng** (Một tỷ năm trăm năm mươi triệu đồng).

- Phạt cảnh cáo đối với hành vi thải bụi, khí thải vượt quy chuẩn kỹ thuật về chất thải dưới 1,1 lần (tương đương mức vượt quy chuẩn kỹ thuật là 10%) tại vị trí ống khói đầu lò.

- Phạt cảnh cáo đối với hành vi thải bụi, khí thải vượt quy chuẩn kỹ thuật về chất thải dưới 1,1 lần (tương đương mức vượt quy chuẩn kỹ thuật là 10%) tại vị trí ống khói máy nghiền than.

b. Hình thức xử phạt bổ sung: Không.

c. Biện pháp khắc phục hậu quả:

1, Buộc phải thực hiện các biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường và báo cáo kết quả đã khắc phục xong hậu quả vi phạm.

2, Buộc rà soát, cải tạo công trình xử lý khí thải đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường theo quy định.

3, Buộc chi trả kinh phí trung cầu giám định, kiểm định, đo đạc và phân tích mẫu môi trường có vi phạm về xả chất thải vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường theo định mức, đơn giá hiện hành là **16.245.600 đồng** (Mười sáu triệu hai trăm bốn mươi lăm nghìn sáu trăm đồng).

4, Buộc phải lắp đặt thiết bị, hệ thống quan trắc khí thải tự động, liên tục theo quy định.

Thời hạn thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả tại điểm 1, 2, 3 khoản này tối đa là 30 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

Mọi chi phí tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do Công ty cổ phần xi măng Tuyên Quang là tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này chi trả.

Tổng số tiền phạt và kinh phí trưng cầu giám định, kiểm định, đo đạc và phân tích mẫu môi trường Công ty phải nộp là **1.566.245.600 đồng** (*Một tỷ năm trăm sáu mươi sáu triệu hai trăm bốn mươi lăm nghìn sáu trăm đồng*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông Nguyễn Mạnh Danh là người đại diện của Công ty cổ phần xi măng Tuyên Quang bị xử phạt có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Công ty cổ phần xi măng Tuyên Quang có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà Công ty cổ phần xi măng Tuyên Quang không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

a) Công ty cổ phần xi măng Tuyên Quang bị xử phạt có tên tại Điều 1 nộp tiền phạt tại Kho bạc nhà nước tỉnh Tuyên Quang (tài khoản 7111, mục 4299) trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được Quyết định xử phạt.

b) Công ty cổ phần xi măng Tuyên Quang có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước tỉnh Tuyên Quang để thu tiền phạt.

3. Gửi cho Sở Tư pháp để theo dõi, tổng hợp.

4. Giao Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường để tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Đ/c Bí thư Tỉnh uỷ; (báo cáo)
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Lưu: Hồ sơ.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thế Giang

Quyết định đã giao trực tiếp cho ông (bà).....
.....
người đại diện cho Công ty cổ phần xi măng Tuyên Quang bị xử phạt vào
hồi.....giờ.....phút, ngày...../...../.....

NGƯỜI NHẬN QUYẾT ĐỊNH
(Ký, ghi rõ họ và tên)